

Bản án số: **02/2019/HC-ST**

Ngày: 21-02-2019

V/v khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại trong lĩnh vực giải quyết chế
độ thương binh, người hưởng chính
sách như thương binh.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoài Trung.

2. Ông Nguyễn Đăng Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Hồng Quang – Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 51/2018/TLST-HC ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc “*Khiếu kiện Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B đối với Thông báo số 54/TB-UBND ngày 25/12/2017 của UBND xã Đ, Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B ở thôn L, xã Đ, huyện M*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Thanh B (B), sinh năm 1958;

Địa chỉ: Khu dân cư XX, thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt tại phiên tòa;

Người bị kiện:

- Chủ tịch UBND huyện M;

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt tại phiên tòa;

- Chủ tịch UBND xã Đ;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Đ, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960; chức vụ: Chủ tịch; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2018, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung vào các ngày 09/7/2018, 23/7/2018, 26/7/2018, 09/8/2018 và tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh B trình bày:

Trong chiến tranh chống Mỹ, ông bám trụ ở vùng giải phóng, tham gia vào đội thiếu niên tiên phong, đội thập đờ ở xóm Đông Lý (nay là Khu dân cư XX, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi). Ông được các anh, chị trong ban chỉ huy huyện đội tin tưởng giao nhiệm vụ cơ sở mật; hợp pháp liên lạc nắm tình hình địch về báo cáo cho Ban chỉ huy huyện đội, chỉ huy đánh địch; địch tấn công các anh chị ẩn vào hầm bí mật, ông hợp pháp ngụy trang.

Ngày 25/7/1971, trên đường đi nắm tình hình địch về máy bay thả bom sập hầm bà Á, lúc này ông ở trong hầm bị bất tỉnh và ra máu nhiều. Khi ông tỉnh lại, nghe kể lại lúc ông bị thương, dân bị giặc Mỹ lừa hết vào trong rừng chỉ có bộ đội ẩn nấp dưới hầm bí mật đến sơ cứu và động viên mẹ ông đưa ông đi đến nhà thương Quảng Ngãi cứu chữa, sau đó mẹ ông dẫn ông về tỉnh Bình Thuận gửi cho chị ông chăm sóc. Đến cuối năm 1971, khi sức khỏe hồi phục ông tiếp tục về lại địa phương làm nhiệm vụ.

Năm 1975, khi thống nhất đất nước, ông vào học tại trường bồi dưỡng tập trung văn hóa huyện M, năm 1978, ông được tuyển dụng vào làm trong ngành Công an, sau này chuyển công tác tại Ngân hàng, do hoàn cảnh khó khăn không đi học được, không đủ điều kiện ăn học nên năm 1991 ông nghỉ việc lên Tây Nguyên làm ăn.

Năm 2001, ông về lại địa phương gặp lại các anh chị trong chiến tranh là những người giao nhiệm vụ cho ông, ông đề nghị ký xác nhận để Nhà nước giải quyết cho bản thân ông được hưởng chế độ như thương binh nhưng không được UBND xã Đ xác nhận.

Năm 2014, theo quy định của Thông tư số 28/TTLT-BLĐTBXH-BQP của Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội, Bộ Quốc phòng ban hành về việc hướng dẫn xác nhận liệt sỹ, thương binh người hưởng chính sách như thương binh thì ông nộp hồ sơ cho UBND xã Đ đề nghị giải quyết nhưng UBND xã Đ không chấp nhận đơn của ông.

Sau đó ông nhiều lần gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã Đ, Chủ tịch UBND huyện M thì Chủ tịch UBND xã Đ đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-

UBND ngày 13/02/2018 và Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 không xác nhận bị thương cho ông. Ông không đồng ý với hai Quyết định trên vì những lý do sau đây:

Biên bản xác minh của ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị M, ông Huỳnh Văn Đ... ý kiến của những người này là không đúng, không phù hợp và mâu thuẫn với nhau. Ngoài ra, tại thời gian sập hầm bà A những người này đều không có mặt tại hầm, bị giặc Mỹ lừa hết vào trong rừng nên không biết ông bị thương.

Hồ sơ của ông Nguyễn Chín bị thương như ông và trong lý lịch của ông Nguyễn Chín cũng không bị thương, nhưng ông Chín lại được Hội đồng xét duyệt bị thương, ông bị Hội đồng bác bỏ là vô lý, bất công với ông.

Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi không rõ trường hợp bị thương của ông, tuy nhiên, đã có cơ quan chức năng làm rõ và có nhiều người làm chứng như ông T, ông N xác định ông bị thương khi sập hầm nhà bà A là có thật.

Lý lịch của ông không ghi bị thương vì thời điểm này ít ai quan tâm, bản thân còn nhỏ chưa được giám định thương tật, chưa được công nhận thương binh, chưa ghi vào lý lịch. Hơn nữa, năm 1978 ông được tuyển dụng vào ngành Công an để đủ tiêu chuẩn vào ngành nên ông không khai bị thương trong lý lịch.

Hồ sơ của ông được UBND xã Đ niêm yết công khai thông báo rộng rãi trên đài truyền thanh UBND xã Đ 3 lần. Không có khiếu nại, tố cáo, phản ánh của cán bộ nhân dân trong xã.

Ngày 05/6/2018, ông đến Thanh tra huyện M nộp giấy xác nhận của bà Nguyễn Thị H (trước đây là y tá huyện đội M). Bà H là người trực tiếp băng bó vết thương cho ông vào ngày Mỹ thả bom 25/7/1971. Nhưng ông Nguyễn Văn N, Chủ tịch UBND xã Đ cho rằng hồ sơ của ông không có chi tiết mới nên không tổ chức xét lại là không có căn cứ.

Kết quả sao lục hồ sơ khen thưởng thì Bản khai về thành tích giúp đỡ cách mạng và tham gia kháng chiến chống Mỹ ngày 01/5/1995 không phải chữ viết và chữ ký của ông, có người đã đổi bản khai, giả chữ ký nhằm hạ mức khen thưởng trong quá trình tham gia cách mạng của ông. Đây là dấu hiệu trong việc chung, có cái riêng cá nhân của những người có chức vụ trù dập người khác. Do đó, ông đề nghị giám định lại toàn bộ bản khai thành tích của ông để có căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy toàn bộ các Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B đối với Thông báo số 54/TB-UBND ngày 25/12/2017 của UBND xã Đ, Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B ở thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết gọn là UBND) xã Đ:

Về trình tự, thủ tục:

Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của ông Nguyễn Thanh B (B) được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Ông Nguyễn Thanh B gửi hồ sơ đề nghị xác nhận thương binh (người hưởng chính sách như thương binh) đến UBND xã Đ để xét duyệt hồ sơ cho ông. Quá trình xét duyệt hồ sơ, thành phần Hội đồng đều đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Khi bỏ phiếu Hội đồng bỏ phiếu không thống nhất là 12/12. Vì những lý sau:

- Việc bom nổ có ảnh hưởng đến một cửa hầm nhà bà A là có thật nhưng không ai bị thương, lúc đó, ông B khai bị thương trong hầm bà A là không đúng.

- Hội cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi cũng không rõ trường hợp bị thương của ông B.

- Lý lịch cán bộ của ông Nguyễn Thanh B không ghi rõ trường hợp bị thương của ông

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 28/TTLT-BLĐTBXH-BQP Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội, Bộ Quốc phòng về việc chứng M bị thương trong chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu của ông Nguyễn Thanh B là không đủ điều kiện. Do đó, ngày 25/12/2017, UBND xã Đ đã ban hành thông báo số 54/TB-UBND trả lời kết quả cho ông Nguyễn Thanh B. Không đồng ý với thông báo trên ngày 30/01/2018, ông Nguyễn Thanh B gửi đơn khiếu nại. Xét khiếu nại của ông B là không có căn cứ nên ngày 13/02/2018, Chủ tịch UBND xã Đ đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND về việc bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không chấp nhận nội dung khiếu kiện hủy Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B. Giữ nguyên Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M:

Về trình tự, thủ tục:

Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Thanh B được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Tại đơn khiếu nại đề ngày 09/3/2018 của ông Nguyễn Thanh B có nội dung như sau: Ông có tham gia cách mạng, có bị thương, các vết thương còn đau được điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện M, được tặng bằng khen của Thủ tướng chính phủ trong một lần đi nhiệm vụ về bị máy bay Mỹ thả bom sập hầm bị thương; Công việc chủ yếu của ông là làm nhiệm vụ “*hợp pháp liên lạc nắm tình hình địch*,”

báo cáo cho các anh chị chỉ huy đánh địch; địch tấn công các anh chị ẩn vào hầm bí mật, tôi hợp pháp nguy trang”. Mặt khác, trong quá trình xác minh, đối thoại ông Phạm Ngọc T (nguyên chính trị viên của huyện đội M từ năm 1969 đến năm 1975), ông Lê N (lúc bấy giờ là Huyện đội trưởng) đều xác định ông B bị thương khi sập hầm tại nhà bà A là có thật. Do đó, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi không xác nhận thương binh (người hưởng chính sách như thương binh) cho ông B là không có căn cứ.

Qua xem xét đơn khiếu nại và quá trình làm việc của tổ xác minh, thì thấy: Khi làm việc với ông Võ Văn M (người cùng đi vào Sa Đéc với ông Nguyễn Thanh B), ông M khai ông cùng ông B vào Sa Đéc làm ăn, sinh sống nhưng sau này không rõ ông B đi đâu, làm gì, khi ông trở về quê thì nghe mẹ và bà nội ông (bà A) kể lại hầm vườn nhà bị địch thả bom làm sập miệng hầm nhưng không ai bị thương; quá trình xác minh lời khai của bà Lê Thị M (con dâu bà A), trước lúc địch thả bom thì lừa người dân đến trường lúc này vì đông người nên bà cũng không xác định có ông B hay không. Khoảng nửa tháng sau bà gặp bà C (mẹ của ông Nguyễn Thanh B), bà C không kể gì về việc ông B bị thương; Theo hồ sơ của ông B khai ông bị thương vào ngày 25/7/1971, cùng thời điểm này ông Phạm Ngọc T khai lúc bị thương có chị H làm liên lạc cho đơn vị đã hi sinh nên ông T phải xử lý và chỉ đạo cho đơn vị chiến đấu tiếp, tuy nhiên, qua sưu tra hồ sơ liệt sĩ tại Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội huyện M thì ngày 25/7/1971 không có liệt sĩ tên H nào hi sinh; Kết quả niêm yết hồ sơ của ông Nguyễn Thanh B lần 2 tại UBND xã Đ không nhận được phản hồi nào của quần chúng nhân dân, tên của ông Nguyễn Thanh B bị gạch bỏ; Kết quả sao lục hồ sơ khai đề nghị khen thưởng do ông B khai ngày 01/5/1995 không phù hợp với hồ sơ ông B khai đề nghị hưởng chính sách thương binh, không phù hợp với xác nhận của ông Lê N và ông Phạm Ngọc T.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 28/TTLT-BLĐTĐBXH-BQP ngày 22/10/2013 xác định căn cứ chứng minh bị thương trong chiến đấu phải có giấy tờ, tài liệu của cơ quan, đơn vị lập từ ngày 31/12/1994 trở về trước có ghi nhận cá nhân bị thương khi tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu. Ông Nguyễn Thanh B cho rằng ông bị thương có xác nhận của những người trước đây tham gia cách mạng, nhưng trong lý lịch cán bộ của ông không khai có bị thương khi tham gia cách mạng, không có giấy tờ, tài liệu xác nhận của cơ quan đơn vị. Do đó, không có căn cứ chứng minh ông B bị thương trong chiến đấu theo quy định của Thông tư liên tịch số 28/TTLT-BLĐTĐBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt sỹ, thương binh người hưởng chính sách như thương binh không còn giấy tờ.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không chấp nhận nội dung khiếu kiện hủy Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện M. Giữ nguyên Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện M.

Ý kiến của UBND xã Đ, ông Nguyễn Văn N trình bày: UBND xã Đ ban hành thông báo số 54/TB-UBND ngày 25/02/2017 về việc không thống nhất đề nghị cấp trên giải quyết hồ sơ chế độ thương binh cho ông Nguyễn Thanh B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không chấp nhận nội dung khiếu kiện của ông Nguyễn Thanh B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:

Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

- Xét Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ:

Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 nhưng không công bố quyết định xác minh nội dung khiếu nại là không đúng quy định tại Điều 9 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh Tra chính phủ.

Trong quá trình xác minh, tổ xác minh không làm việc trực tiếp với người khiếu nại, không tổ chức đối thoại, các biên bản xác minh và lời khai của những người làm chứng còn có mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ là vi phạm quy định tại Điều 21 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh Tra chính phủ và Điều 30 Luật khiếu nại năm 2011.

Như vậy, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ ban hành không đúng quy định về trình tự, thủ tục.

- Do quá trình giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ vi phạm về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, nhưng Chủ tịch UBND huyện M lại công nhận Quyết định số 18, bác bỏ toàn bộ nội dung khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Thanh B và ban hành Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 là không đúng.

Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Luật khiếu nại năm 2011, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh Tra chính phủ. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B. Hủy Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa UBND xã Đ, Chủ tịch UBND xã Đ, ông Nguyễn Thanh B đều có mặt; Chủ tịch UBND huyện M vắng mặt. Xét thấy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã triệu tập họp lệ Chủ tịch UBND huyện M đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định xử vắng mặt Chủ tịch UBND huyện M.

Ngày 25/12/2017, UBND xã Đ ban hành Thông báo số 54/TB-UBND (viết gọn là thông báo số 54) về việc ông Nguyễn Thanh B không đủ điều kiện chứng minh bị thương trong chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu. Không đồng ý với thông báo trên, ông khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND xã Đ. Ngày 13/02/2018, Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 18/QĐ-UBND (viết gọn là Quyết định 18) bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B. Ông Nguyễn Thanh B tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND huyện M. Ngày 05/7/2018, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2837/QĐ-UBND (viết gọn là Quyết định 2837) không công nhận nội dung khiếu nại lần hai của ông B. Ông Nguyễn Thanh B cho rằng Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định 18 và Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định 2837 đã xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông. Ngày 09/7/2018, ông khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 18 và Quyết định số 2837 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2018, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung vào các ngày 23/7/2018, 26/7/2018, 09/8/2018 và tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh B xác định không khởi kiện Thông báo số 54 của UBND xã Đ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy Thông báo số 54 của UBND xã Đ có liên quan trực tiếp đến việc ban hành các Quyết định số 18 và Quyết định số 2837, nên đề đảm bảo giải quyết vụ án một cách toàn diện và triệt để, Hội đồng xét xử đồng thời xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 18, Quyết định số 2837 và cả tính hợp pháp của Thông báo số 54.

[2] Xét trình tự, thủ tục ban hành của Quyết định số 18 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định số 2837 của Chủ tịch UBND huyện M:

Ngày 30/01/2018, ông Nguyễn Thanh B khiếu nại lần đầu đối với Thông báo số 54 của UBND xã Đ, cũng trong ngày 30/01/2018 Chủ tịch UBND xã Đ ký thông báo số 05/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu giải quyết đơn của ông B. Nhưng trong thông báo này lại ghi thời gian thụ lý giải quyết “*kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2017*” là không đúng về mặt thời gian giải quyết khiếu nại.

Ngày 02/02/2018, Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND về việc thành lập tổ xác minh, xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B giao cho Tổ xác minh báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại với Chủ tịch UBND xã trước ngày 09/02/2018 nhưng không công bố Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ là không đúng với quy định tại Điều 9 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh Tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Đồng thời, các biên bản làm việc của tổ xác minh lại lập trước khi có Quyết định giao nhiệm vụ xác minh và thành lập tổ xác minh. Cụ thể, ngày 29/11/2017 tổ xác minh làm việc với bà Lê Thị M (BL 109), ngày 30/11/2017 tổ xác minh tiếp tục làm việc với ông Huỳnh Tấn Nhơn (BL 108). Việc Tổ xác minh chưa có Quyết định phân công nhưng lại trực tiếp làm việc xác minh với những người liên quan là không đúng quy định.

Theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính thì khi giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, người giải quyết khiếu nại lần đầu tổ chức đối thoại nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau. Quá trình giải quyết khiếu nại, lời khai của ông B và những người liên quan có nhiều mâu thuẫn nhưng Chủ tịch UBND xã Đ không tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Thanh B theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ là không đúng trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại.

Ngày 09/3/2018, ông Nguyễn Thanh B nộp đơn khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND M đề nghị được giải quyết và ngày 21/3/2018 Chủ tịch UBND huyện M thụ lý khiếu nại và thành lập tổ xác minh để giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, Thanh tra huyện M lại làm việc với ông B vào ngày 09/3/2018, trước khi thụ lý và thành lập tổ xác minh là không đúng quy định.

Như vậy, trình tự, thủ tục ban hành của Quyết định số 18 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định số 2837 của Chủ tịch UBND huyện M không đúng quy định của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình giải quyết khiếu nại

[3] Về nội dung:

[3.1] Theo trình bày của ông Nguyễn Thanh B: Trong những năm chiến tranh chống Mỹ ông B được Ban chỉ huy Quân sự huyện đội M giao nhiệm vụ hợp pháp nắm tình hình địch về báo cáo lại, khi bị địch tấn công, các anh chị ẩn vào hầm bí mật, ông hợp pháp ngụy trang. Ngày 25/7/1971, trên đường ông nắm tình hình địch về thì bị máy bay Mỹ thả bom sập hầm bà A, ông lúc này đang ở trong hầm và bị thương, sau đó ông được mẹ ông và bà L đưa đi nhà thương Quảng Ngãi điều trị một thời gian thì dẫn vào Võ Đất, tỉnh Bình Thuận gửi cho chị ông chăm sóc. Trong chiến tranh ông nhận nhiệm vụ trực tiếp phục vụ chiến đấu nên ông là đối tượng bị thương được hưởng chế độ. Nhưng từ năm 2002 đến năm 2018, ông B nhiều lần gửi hồ sơ đến UBND xã Đ đề nghị xác nhận bị thương trong chiến đấu

nhưng UBND xã Đ không xác nhận cho ông. Và UBND xã Đ ban hành Thông báo số 54, Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định số 18 cho rằng ông Nguyễn Thanh B không đủ điều kiện bị thương trong chiến tranh, trực tiếp phục vụ chiến tranh vì khi đưa ra Hội đồng xác nhận người có công bỏ phiếu thì 12/12 người đều không thống nhất và gạch tên của ông. Với lý do, việc bom nổ có ảnh hưởng đến một cửa hầm nhà bà A là có thật nhưng không ai bị thương, lúc đó, ông B khai bị thương trong hầm bà A là không đúng; Hội cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi cũng không rõ trường hợp bị thương của ông B; Lý lịch cán bộ của ông Nguyễn Thanh B không ghi rõ trường hợp bị thương của ông. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.2] Căn cứ vào lý lịch cán bộ của ông Nguyễn Thanh B được Phó Trưởng Công an xã Đ xác nhận vào ngày 07/6/1983, ông khai từ năm 1968 đến năm 1975 ông có tham gia đội thiếu niên tiên phong, đội chữ thập đỏ, du kích mật cho Ban chỉ huy Quân sự huyện đội M với nhiệm vụ chủ yếu “*Du kích mật cho Ban chỉ huy quân sự, hoạt động hợp pháp, chuyển các thư công văn liên lạc hợp pháp, do thám địch ở các vùng lân cận để báo cáo nguy trạng hầm bí mật...*” (BL 13-24). Theo bệnh án của Bệnh viện Đa khoa huyện M, ông có vết thương thực thể được bác sĩ chuẩn đoán “*Đa vết thương cũ tái phát, điều trị kháng sinh, giảm đau, trợ sức*” (BL 216), vết thương này theo lời khai của ông là do vào năm 1971, ông đi làm nhiệm vụ nắm tình hình địch khi đang trú tại hầm bí mật thì bị Mỹ thả bom sập hầm bà A, đến nay vết thương vẫn còn đau nhức và ông thường xuyên thăm khám tại bệnh viện. Theo xác nhận của các ông Phạm Ngọc T - nguyên chính trị viên huyện đội M (BL 41) và ông Lê N - nguyên Huyện Đội trưởng huyện đội huyện M (BL 36) là những người giao nhiệm vụ cho ông B đều xác nhận tại thời điểm Mỹ thả bom sập hầm bà A có ông B bị thương, ông T và ông N biết ông bị thương đã động viên mẹ của ông đưa ông đi nhà thương cấp cứu và dặn dò mẹ của ông phải tuyệt đối giữ bí mật về thông tin ông bị thương để giữ bí mật hoạt động cách mạng. Ngoài ra, ông Nguyễn Thanh B cũng bổ sung giấy xác nhận của bà Nguyễn Thị N - Huyện Đội phó huyện đội M (BL 43) và Nguyễn Thị H (BL 32) là những người có mặt tại hầm nhà bà A xác nhận vào ngày 25/7/1971, ông B bị thương phía sau đầu, hông phải, chân phải trong khi hoạt động ở hầm bí mật nhà bà A và là người trực tiếp băng bó vết thương cho ông và động viên mẹ ông đưa ông đi Võ Đất, tỉnh Bình Thuận điều trị.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của những người trực tiếp giao nhiệm vụ cho ông và những người có mặt tại hầm bà A thời điểm ông B bị thương như ông Phạm Ngọc T, ông Lê N, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H; Bệnh án của bệnh viện Đa khoa huyện M đều khẳng định ông B bị thương và có vết thương trong khi hoạt động cách mạng (hoạt động bí mật). Nhưng quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND xã Đ chỉ căn cứ vào biên bản làm việc với bà Lê Thị M và ông Huỳnh Tấn N để khẳng định ông B không bị thương vào thời điểm Mỹ thả bom năm 1971 (trong khi đó ông Huỳnh Tấn N và bà Lê Thị M đều không có mặt tại hầm nhà bà A, do đã bị Mỹ lừa lên trường, đều không biết việc ông B bị thương, cũng không nghe ai kể lại chuyện ông B bị thương) để làm căn cứ bác đơn khiếu nại của ông B đồng thời Chủ tịch UBND xã Đ cũng không tiến hành xác minh, làm việc với ông

T, ông N, bà N, bà H để làm rõ vì sao có sự mâu thuẫn trong lời khai với bà Lê Thị M và ông Huỳnh Tấn Nhơn là chưa đánh giá toàn diện, khách quan vụ việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B.

[3.3] Hồ sơ đề nghị xác nhận thương binh của ông Nguyễn Thanh B sau khi niêm yết 15 ngày tại Nhà văn hóa thôn L và thông báo rộng rãi trên phương tiện thông tin truyền thông của xã 15 ngày liên tục, kết quả niêm yết không có ai khiếu nại, tố cáo gì, không có phản ánh của nhân dân trong xã Đ hay nhân dân huyện M. Đến ngày 16/11/2017, Chủ tịch UBND xã Đ ký Quyết định số 317/QĐ-UBND thành lập Hội đồng xác nhận để tổ chức xét duyệt hồ sơ đối tượng người có công với cách mạng (BL 140). Ngày 11/12/2017, Chủ tịch UBND xã Đ tổ chức họp xét duyệt hồ sơ, trong đó Hội đồng xác nhận người có công của xã 12/12 thành viên không đồng ý làm hồ sơ thương binh cho ông B. Ngày 25/12/2017, UBND xã Đ ban hành thông báo số 54 về việc thông báo kết quả xét cho ông B. Không đồng ý với Thông báo số 54, ông B khiếu nại và được Chủ tịch UBND xã Đ giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 18.

[3.4] Sau khi nhận được Quyết định số 18, ông Nguyễn Thanh B tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND huyện M. Quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, Chủ tịch UBND huyện M cũng căn cứ vào việc thông báo kết quả họp của Hội đồng xác nhận người có công của xã Đ sau đó đã ban hành Quyết định số 2837 với nội dung: *“Không công nhận nội dung đơn khiếu nại lần hai đề ngày 09/3/2018 của ông Nguyễn Thanh B ở thôn L, xã Đ, huyện M đối với Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B”* là thiếu căn cứ xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thanh B.

[4] Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để khẳng định việc Ủy ban nhân dân xã Đ ban hành Thông báo số 54/TB-UBND ngày 25/12/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 và Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B, hủy Thông báo số 54/TB-UBND ngày 25/12/2017 của UBND xã Đ, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện M.

[5] Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, nên ông Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Luật khiếu nại năm 2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTĐ-BQP ngày 22/10/2013 về việc hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội, Bộ Quốc phòng; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B hủy Thông báo số 54/TB-UBND ngày 25/12/2017 của UBND xã Đ, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện M.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé

